

Bản án số: 73/2021/HS-ST  
Ngày 13-10-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Văn Đề

Bà Lê Thị Quỳnh Nga

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Võ Thị Như Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2021/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Đình N**, sinh năm 1983 tại tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; chỗ ở: Không có nơi ở ổn định; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình C (đã chết) và bà Nguyễn Thị X; tiền sự: Không

Tiền án (01): Tại Bản án số 30/2020/HS-ST ngày 26/6/2020 của Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/03/2021.

*Nhân thân:*

- Tại Bản án số 19/2015/HSST ngày 22/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

- Tại Bản án số 16/2016/HSST ngày 17/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

- Tại Bản án số 21/2017/HSST ngày 26/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”

Bị bắt tạm giữ ngày 24/6/2021 (có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Lê Thị H, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt)

- *Bị hại:*

1. Bà Lê Thị T, sinh năm 1970 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố 4, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Chị Lê Thị Ngọc A, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố 4, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Đình Đ, sinh năm 1977 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, khu phố 4, phường P, thành phố B, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 24/6/2021, Nguyễn Đình N đi bộ quanh khu vực gần Nghĩa trang liệt sỹ tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến nhà bà Lê Thị T ở tổ 2, khu phố 4, phường P, thành phố Bà Rịa, N phát hiện cửa sổ phòng khách và cửa sổ đối diện cửa ra vào của phòng ngủ không đóng kín. N leo qua cửa cổng vào bên trong khuôn viên nhà, tiến đến cửa sổ phòng khách phát hiện 01 chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A51 màu xanh của bà T để dưới nền nhà, N lấy một cây tre hình trụ tròn dài 1,9m di chuyển điện thoại đến sát chân tường cửa sổ, rồi dùng cây cuốc có cán làm bằng gỗ hình trụ dài 1,05m, lưỡi cuốc làm bằng sắt có kích thước 13cm x 20cm ở khu vực gần nhà bà T móc điện thoại vào lưỡi cuốc và kéo lên trên khung cửa. Sau đó, N đến cửa sổ phòng ngủ, phát hiện điện thoại di động SAMSUNG Galaxy J7 Pro, màu vàng đồng của chị Lê Thị Ngọc A (con gái bà T) đang để trên nền nhà, N dùng thủ đoạn như trên để lấy thì điện thoại bị rơi xuống nền nhà dẫn đến bị hư hỏng. Sau khi lấy được 02 chiếc điện thoại trên, N bỏ cây tre, cây cuốc và 01 đôi dép nhựa màu trắng (loại dép tổ ong) tại hiện trường.

Sau khi mất tài sản, bà T đến gặp N để hỏi thì N thừa nhận đã lấy trộm điện thoại và sau đó N ra đầu thú.

Tại Kết luận số 125/KL-HĐĐGTS ngày 26/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản đã xác định:

*“Điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy A51 màu xanh, số IMEI 1: 352353113949652, IMEI 2: 352354113949650, có giá trị 3.766.666 đồng.*

*Điện thoại di động SAMSUNG Galaxy J7 Pro, màu vàng đồng, số IMEI 1: 353317/09/880135/1, IMEI 2: 353318/09/880135/9 có giá trị 1.666.666 đồng”*

\* Bản Cáo trạng số 60/CT-VKSBR ngày 30/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa truy tố Nguyễn Đình N về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

*\* Luận tội của Kiểm sát viên:*

Giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

*Về mức hình phạt:* Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm b, h, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

*Về trách nhiệm dân sự:* Đã giải quyết xong

*Về vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép nhựa (loại dép tổ ong) đã cũ.

*\* Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo:*

Bị cáo đã ra đầu thú và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho các bị hại và gia đình bị cáo cũng đã bồi thường cho chị Ánh phần tài sản bị thiệt hại. Các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Gia đình bị cáo có công với cách mạng, là hộ cận nghèo ở địa phương. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thấp hơn mức đề nghị của Kiểm sát viên.

*\* Bị cáo:*

Bị cáo thừa nhận bị Viện kiểm sát truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng hành vi bị cáo đã thực hiện. Bị cáo đồng ý với quan điểm bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý và không bổ sung gì thêm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Bà Rịa, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa, của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng:*

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Từ đó, đã xác định được:

Khoảng 01 giờ ngày 24/6/2021, tại tổ 2, khu phố 4, phường P, thành phố B, bị cáo N đã lén lút vào nhà bà Lê Thị T và lấy trộm của bà T và chị A (con gái

bà T) số tài sản gồm 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A51 trị giá 3.766.666 đồng và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 Pro trị giá 1.666.666 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 5.433.332 đồng.

Do đó, đủ cơ sở kết luận hành vi của Nguyễn Đình N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] *Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:*

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Mặt khác bị cáo có nhân thân rất xấu, từ năm 2015 đến nay đã 4 lần bị kết án tù về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học để cảnh tỉnh bản thân mà lại tiếp tục phạm tội mới. Do đó, đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt tù thật nghiêm khắc để nhằm răn đe, giáo dục.

[4] *Về tình tiết tăng nặng:*

Bị cáo phạm tội lần này là thuộc trường hợp tái phạm nên bị áp dụng điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ:*

Sau khi thực hiện tội phạm bị cáo đã ra đầu thú. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tài sản bị chiếm đoạt đã được trả cho các bị hại đồng thời anh ruột bị cáo là ông Đ cũng đã bồi thường cho chị A phần tài sản bị thiệt hại; Phạm tội gây thiệt hại không lớn. Các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, gia đình bị cáo có công với cách mạng và là hộ cận nghèo ở địa phương. Do đó bị cáo được áp dụng các điểm b, h, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Đối với quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý về việc đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thấp hơn mức đề nghị của kiểm sát viên là không phù hợp với nhân thân cũng như tính chất và mức độ của hành vi phạm tội bị cáo gây ra nên không có căn cứ để chấp nhận.

[7] *Về trách nhiệm dân sự:*

Bà T, chị A và ông Đ không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không giải quyết.

[8] *Về xử lý vật chứng:*

Tài sản bị chiếm đoạt đã được trả cho các bị hại nên đã giải quyết xong.

Đối với vật chứng là 01 đôi dép nhựa, đã cũ (loại dép tổ ong) không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

[9] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo phải chịu 200.000 đồng

Vì các lẽ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm h Khoản 1 Điều 52; điểm b, h, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đình N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/6/2021.

2. Vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép nhựa (loại dép tổ ong) màu trắng, đã cũ hiện Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 80 ngày 31/8/2021.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Nguyễn Đình N phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13/10/2021) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm (đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai).

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Bà Rịa;
- Công an thành phố Bà Rịa;
- CCTHADS thành phố Bà Rịa;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Bùi Thị Thương**